CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42../CBTT-MCG	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG

- Mã chứng khoán: **MCG**
- Địa chỉ: Ngõ 102 Đường Trường Chinh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.38694773
- Email: vanphong@mcger.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG công bố:

- **Báo cáo thường niên năm 2026** của Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ..30./.3..../2026 theo đường dẫn:

https://www.mcger.com/dang-bai/categories/tin-tuc

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TCHC.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 0100103295 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Hưng

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
Ký ngày: 30/3/2026 14:15:53

ENERGY & REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/BCTN-MCG	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**
- Tên tiếng Anh: MCG ENERGY AND REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: **MCG E&R., JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100103295** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 28/10/2025.
- Vốn điều lệ: **575.100.000.000 đồng** (*Năm trăm bảy mươi lăm tỷ một trăm triệu đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **575.100.000.000 đồng** (*Năm trăm bảy mươi lăm tỷ một trăm triệu đồng*).
- Địa chỉ: **Ngõ 102 Trường Chinh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.**
- Số điện thoại: **(8424) 3869 4773**
- Email: **vanphong@mcger.com**
- Website: **http://www.mcger.com**
- Mã cổ phiếu: **MCG**.

* Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập:

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG tiền thân là *Xưởng sửa chữa máy kéo* được thành lập ngày 08 tháng 3 năm 1956 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Năm 1969 đổi tên thành: ***Nhà máy Đại tu máy kéo Hà Nội.*** Năm 1977 tiếp tục đổi tên thành ***Nhà máy Cơ khí nông nghiệp I Hà Nội***.

Ngày 24/03/1993 đổi tên thành Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn.

Ngày 29 tháng 10 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB, đổi tên Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn thành Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Ngày 09 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB V/v: Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty cơ điện xây dựng nông nghiệp và thủy lợi Hà Nội thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103295 (số cũ 0103009916) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 1 ngày 30/11/2005, vốn điều lệ là: 12.000.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2007 đổi tên thành Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 đổi tên thành **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG**.

- Niêm yết:

+ Ngày 24/09/2009, Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG *(Tên cũ: Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam)* đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là **MCG,** theo Quyết định số 109 ngày 01/9/2009 của HOSE.

Ngày 12/5/2023, cổ phiếu MCG bị hủy niêm yết trên sàn HOSE theo quyết định 173/QĐ-SGDHCM ngày 12/4/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

+ Ngày 23/5/2023, cổ phiếu MCG giao dịch trở lại trên sàn chứng khoán UPCOM theo quyết định 443/QĐ-SGDHN ngày 16/5/2023 và thông báo 1772/TB-SGDHN ngày 16/5/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	TÊN NGÀNH
1	Phá dỡ: Chi tiết: - Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng - Phá dỡ
2	Lắp đặt hệ thống điện
3	Hoàn thiện công trình xây dựng
4	Sản xuất các cấu kiện kim loại
5	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
6	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
8	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải)
9	Khai thác thủy sản biển
10	Khai thác thủy sản nội địa
11	Hoạt động thiết kế chuyên dụng

STT	TÊN NGÀNH
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện - Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện - Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện - Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp - Thiết kế các loại bơm đến 8000m3/h
13	Nuôi trồng thủy sản biển
14	Nuôi trồng thủy sản nội địa
15	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
16	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
17	Đại lý du lịch
18	Điều hành tua du lịch
19	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch - Hoạt động xúc tiến du lịch - Kinh doanh dịch vụ lữ hành
20	Xây dựng nhà để ở
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
22	Xây dựng nhà không để ở
23	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí
24	Sản xuất điện
25	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng, lắp đặt đường dây tải điện, trạm biến áp đến 220KV - Xây lắp đường dây và trạm biến thế điện đến 35KV
26	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện
27	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng

STT	TÊN NGÀNH
	- Khoan phụt vữa xi măng, gia cố, chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, thân đập công trình thủy lợi, thủy điện
28	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công ích - Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng - Đầu tư, xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn - Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc, thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm)
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
31	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác
32	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
33	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)
34	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thanh máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí - Lắp đặt hệ thống xây dựng
35	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Chế tạo và lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi, thủy điện; Chế tạo, sửa chữa và lắp đặt công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép
36	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Định giá bất động sản - Môi giới bất động sản - Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư

STT	TÊN NGÀNH
37	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Giáo dục mầm non
38	Giáo dục tiểu học
39	Giáo dục trung học cơ sở
40	Giáo dục trung học phổ thông
41	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục trung học chuyên nghiệp
42	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Giáo dục cao đẳng
43	Đào tạo đại học Chi tiết: Giáo dục đại học
44	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)
45	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác - Kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng
47	Bán buôn ôtô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện vận tải
48	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng
49	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị
50	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa
51	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển
52	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại
53	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng giao thông đường sắt
54	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng giao thông đường bộ
55	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
56	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu xây dựng
57	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi)

STT	TÊN NGÀNH
	bao gồm cả khảo sát thăm dò và chế biến (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm)
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản - Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng
59	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo - Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp - Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến - Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè - Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn - Sản xuất các loại bơm đến 8000m^3/h
60	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
61	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến nông sản
62	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh nông lâm sản
63	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Kinh doanh lương thực
64	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm

2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Thành phố Hà Nội
- Tỉnh Sơn La, Tỉnh Cao Bằng, Tỉnh Lạng Sơn

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. <u>Đại hội đồng cổ đông</u>:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty có quyền quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty; bầu, miễn nhiệm cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông quyết định.

c. Ban kiểm soát:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

d. Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các quyết định tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các phó tổng giám đốc chuyên môn chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và Hội đồng quản trị về lĩnh vực được phân công phụ trách.

e. Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:

Trưởng các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ chịu sự điều hành của Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc Công ty về các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.Gồm các bộ phận tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc:

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư
- Ban Đầu tư
- Ban Tài Chính
- Ban Thu hồi công nợ

f. Các chi nhánh:

Gồm các đơn vị hạch toán độc lập, Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh:

- Chi nhánh Thanh Hoá
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Tuyên Quang

g. Các ban trực thuộc:

- Ban chỉ huy công trường thi công gói thầu 20 - Đập chính và đập phụ số 1 - Dự án HTTL Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận
- Ban điều hành tổng thầu thi công xây lắp thủy điện Nậm Hóa 1.
- Ban điều hành tổng thầu thi công xây lắp CTTĐ Suối Choang.

3.3. Công ty con:

Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện AnPha

- Giá trị góp vốn: MCG đã đầu tư 273,28 tỷ đồng, tỷ lệ lợi ích là 61%.

- ANPHA-EL được thành lập từ ngày 06/04/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 35KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình thủy điện; Dịch vụ thương mại.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6A, Ngõ 52, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9 - Phường Quyết Thắng - Thành phố Sơn La - Sơn La.

4. Định hướng phát triển:

*** Mục tiêu chủ yếu của MCG E&R:**

- Mục tiêu: Phát triển ổn định - bền vững, tập trung phát triển 2 ngành mũi nhọn là Năng lượng và Bất động sản.

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tích lũy các dự án giải trị để gia tăng nguồn lực phát triển dài hạn, hiện thực hóa doanh thu, lợi nhuận các dự án đã triển khai tạo dòng tiền phục vụ tái đầu tư các dự án mới

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tiếp tục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực Năng lượng và bất động sản, đặc biệt chú trọng vào các dự án năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

- Phát huy nguồn lực sẵn có bằng việc tham gia quản lý, thi công các dự án năng lượng, Bất động sản, Hạ tầng kỹ thuật, cung cấp thiết bị.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Mang đến các sản phẩm an toàn về năng lượng và bất động sản bằng giá trị chân thực của trí tuệ.

- Đầu tư vào các dự án sử dụng nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, các dự án trọng điểm của Công ty đều tập trung vào lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, sử dụng nguồn năng lượng nước để sản xuất điện năng phục vụ đời sống sinh hoạt sản xuất kinh doanh của cộng đồng; Tạo công ăn việc làm cho lao động phổ thông tại địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn, đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế địa phương.

- Các dự án Bất động sản: đóng góp cho sự phát triển của địa phương thông qua các dự án có quy hoạch phù hợp thân thiện với môi trường, tạo giá trị sống đích thực cho khách hang.

- Thực hiện các chương trình vì cộng đồng như: ủng hộ các quỹ từ thiện, quỹ văc xin, quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lũ,…

5. Các rủi ro:

Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản, thương mại và kinh doanh điện. Vì vậy, ngoài những rủi ro đặc thù của ngành, doanh nghiệp còn phải chịu những rủi ro chung trước những biến động bất thường của nền kinh tế. Những rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Rủi ro từ chính sách pháp luật của nhà nước: nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tài chính, thu nhập - tiền lương...sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, phá vỡ mục tiêu kế hoạch công ty trong quá trình thực hiện. Để giảm thiểu từ sự thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước, Công ty nâng cao khả năng cập nhật thay các chính sách cho các tiểu ban pháp chế, lập Ban kiêm soát nội bộ để kiểm soát sự thay đổi của chính sách, tư vấn kịp thời cho Ban giám đốc trong quá trình đưa ra các quyết định kinh doanh.

- Rủi ro từ môi trường kinh doanh gồm những nhân tố: Lãi suất cho vay ngân hàng; diễn biến của thị trường bất động sản; Biến động tăng giá các yếu tố đầu vào; làm tăng chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuân và hiệu quản sản xuất kinh doanh của Công ty...

- Rủi ro hiện hữu trong doanh nghiệp:

+ Rủi ro về biến động nhân sự: Tình hình biến động về nhân sự có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty;

+ Rủi ro về hoạt động cung ứng của các nhà thầu phụ; nhà cung cấp, tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cung cấp của các nhà cung cấp có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình và ảnh hưởng đến hoạt động chung của công ty;

+ Rủi ro trong công tác huy động vốn; cân đối và sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Rủi ro trong quan hệ với khách hàng;

- Rủi ro trong hoạt động khai thác các dự án đầu tư.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được phản ánh qua các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu (hợp nhất)	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)	% Hoàn thành kế hoạch
Tổng doanh thu	131,10	45,86	34,98%
Lợi nhuận sau thuế	0,55	-10,049	

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, công ty không hoàn thành được các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2025. Một số công việc gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Công trình thủy điện Nậm Hóa 1 bị chậm do công tác ĐB GPMB của chủ đầu tư chậm dẫn đến một số hạng mục bị chậm tiến độ theo;

+ Dự án Vân Từ chưa thể triển khai thi công được do Chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch và cấp phép xây dựng.

+ Các chính sách tại địa phương liên quan đến hoạt động đầu tư chính sách về giải phóng mặt bằng cho các dự án khó khăn phức tạp, kéo dài thời gian hoàn thành công trình ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ hoàn thành dự án, tăng chi phí, thời hạn vay và trả nợ... của doanh nghiệp.

+ Thời tiết tại các địa phương có công trình, dự án mà công ty đang triển khai thi công biến đổi phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Do nhà thầu phụ, trong quá trình thi công cũng gặp nhiều khó khăn vì thiên tai đã ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực và nhân lực trong quá trình triển khai thi công;

+ Công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do các doanh nghiệp đang nợ cũng gặp khó khăn dẫn đến công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng, chưa đạt yêu cầu đề ra;

+ Trong năm công ty đã và đang kiện toàn phương pháp quản lý, tổ chức thi công… bước đầu chưa đạt được kết quả như mong muốn.

+ Một số công trình dự án (Công ty làm tổng thầu thi công) do sự căng thẳng về vật tư, vật liệu và thay đổi quy hoạch dẫn đến việc triển khai các dự án bị chậm lại: Gói thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ , xã Chuyên Mỹ, TP Hà Nội.

+ Doanh thu lĩnh vực kinh doanh bất động sản gặp khó khăn là do thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng tòa văn phòng HH1B sang nhà ở để bán còn gặp vướng mắc về chính sách chung của các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty lập kế hoạch thúc đẩy nhanh công tác hoàn thành thủ tục chuyển đổi trong năm 2026 để sớm ghi nhận phần doanh thu.

+ Công tác phân tích lập kế hoạch, cân đối nguồn vốn phục vụ các dự án còn chưa đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

➢ **Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính đến thời điểm 24/3/2026):**

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000.000 đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ *(ngày 11/3/2024)*	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ *(tính đến ngày 10/02/2025)*
1	Nguyễn Ngọc Hưng	Tổng giám đốc	18.000 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)	18.000 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Văn Huyên	TV HĐQT, Phó TGĐ	0 cổ phần (0,0 % vốn điều lệ)	0 cổ phần (0,0 % vốn điều lệ)
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Phó TGĐ	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)
4	Phạm Thị Chinh Lương	Kế toán trưởng	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)

*** Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

➢ **Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc Công ty.**

- Ngày sinh: 17/04/1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD chuyên ngành Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Tài chính KT.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm/ đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 07/2000 đến 04/2003	Nhân viên Phòng Kế toán - Xí nghiệp Liên doanh kính Long Giang.
Từ 05/2003 đến 03/2005	Kế toán trưởng - Xí nghiệp liên doanh kính Long Giang.
Từ 04/2005 đến 10/2005	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội.
Từ 11/2005 đến 7/2006	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội.
Từ 8/2006 đến 06/2008	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng (sau đổi tên là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam).
Từ 07/2008 đến 04/2009	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 05/2009 đến 5/2013	Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 6/2013 đến 3/2014	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 4/2014 đến 3/2015	Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 4/2015 đến 3/2018	Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 3/2018 đến 5/2020	Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 6/2020 đến 3/2021	Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 4/2021 đến 10/2021	Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG)
Từ 11/2021 đến 31/12/2025	Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty.

➢ **Ông Nguyễn Văn Huyên - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.**

- Ngày sinh: 15/06/1971
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Thuỷ lợi

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm/ đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 04/1996 đến 08/1999	Cán bộ kỹ thuật - Tổng công ty Xây dựng Thuỷ lợi 4
Từ 07/2000 đến 02/2003	Trưởng BCH công trình, trưởng ban Kế hoạch và Kinh doanh - Xí nghiệp XD và Đầu tư hạ tầng, Công ty thi công cơ giới
Từ 02/2003 đến 03/2005	Cán bộ Kỹ thuật, Ban quản lý dự án thuỷ lợi 4
Từ 03/2005 đến 06/2006	Phó phòng Kỹ thuật dự án thuỷ điện PleiKrông – Ban quản lý dự án thuỷ điện 4
Từ 06/2006 đến 02/2009	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, phụ trách Kỹ thuật thuỷ điện PleiKrông, SêSan 4, Ban quản lý dự án thuỷ lợi 4
Từ 03/2009 đến 06/2009	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 07/2009 đến 10/2021	Đảng ủy viên, Uỷ viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Xây lắp Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG), kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh
Từ 11/2021 đến 5/2025	Đảng ủy viên, Uỷ viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Xây lắp Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh
Từ 6/2025 đến 31/12/2025	Uỷ viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Xây lắp Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty, kiêm Giám đốc Khối Xây lắp.

➢ **Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.**

- Ngày sinh: 06/01/1982.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ khoa học ngành Ngân hàng và tiền tệ quốc tế.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm/ đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 3/2007 đến 3/2010	Nhân viên Ngân hàng LD VID Public bank
Từ 02/2011 đến 10/2011	Nhân viên Sàn giao dịch Bất động sản Meco thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 10/2011 đến 11/2013	Tổ trưởng Tổ môi giới giao dịch hàng hóa trực thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 12/2013 đến 8/2014	CBNV Công ty cổ phần Bất động sản Meco

Từ tháng năm/ đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 9/2014 đến 12/2015	Phó giám đốc Sàn giao dịch Bất động sản Meco trực thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 01/2016 đến 5/2020	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 6/2020 đến 10/2021	Đảng ủy viên, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG)
Từ 11/2021 đến 5/2025	Đảng ủy viên, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Năng lượng và Bất động sản MCG
Từ 6/2025 đến 31/12/2025	Đảng ủy viên, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Năng lượng và Bất động sản MCG

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

➢ **Bà Phạm Thị Chinh Lương - Kế toán trưởng Công ty.**

- Ngày sinh: 19/10/1979.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm/ đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 08/2001 đến 04/2003	Nhân viên Chi nhánh Gia Lâm thuộc Công ty XNK Tổng hợp và chuyển giao công nghệ Việt Nam
Từ 04/2003 đến 08/2008	Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty Cơ điện và phát triển nông thôn (sau đổi tên là Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam)
Từ 09/2008 đến 3/2015	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam
Từ 04/2015 đến 4/2015	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Bí thư Chi bộ Khối văn phòng
Từ 05/2015 đến 3/2018	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Bí thư Chi bộ Khối văn phòng, Ủy viên UBKT, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 04/2018 đến 5/2020	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 6/2020 đến 10/2021	Đảng ủy viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đổi tên là Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG)
Từ 11/2021 đến 31/12/2025	Đảng ủy viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lao động tại Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2025: 20 người.

Phân theo trình độ:

+ Đại học và trên đại học : 17 người

+ Cao đẳng và trung cấp : 0 người

+ Công nhân, kỹ thuật : 03 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư tài chính: không phát sinh
- Các khoản đầu tư dự án: không phát sinh.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Nội dung	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá hợp lý
- Đầu tư vào công ty con	***273,280,000,000***	***(60,443,228,577)***	***212,836,771,423***	***273,280,000,000***	***(56,557,324,620)***	***216,722,675,380***
+ Công ty CP Đầu tư thuỷ điện An Pha	273,280,000,000	(60,443,228,577)	212,836,771,423	273,280,000,000	(56,557,324,620)	216,722,675,380
- Đầu tư vào công ty liên kết						
- Đầu tư vào đơn vị khác	**19,891,470,000**	**-8,964,213,206**	**10,927,256,794**	**19,891,470,000**	**-8,277,569,851**	**11,613,900,149**
+ Công ty CP ĐT và PT các KCN Hà Tĩnh	1,050,000,000	-1,050,000,000		1,050,000,000	-1,050,000,000	
+ Công ty CP ĐT và phát triển điện Meco	2,250,000,000	-500,081	2,249,499,919	2,250,000,000	-880,954	2,249,119,046
+ Công ty CP Cơ điện và XD Hoà Bình	2,241,470,000	-2,241,470,000		2,241,470,000	-2,241,470,000	
+ Công ty CP BP Tư vấn và đầu tư XD	1,800,000,000	-41,403,547	1,758,596,453	1,800,000,000	-41,403,547	1,758,596,453
+ Công ty CP NL tái tạo Bình Long	10,000,000,000	-3,080,839,578	6,919,160,422	10,000,000,000	-2,393,815,350	7,606,184,650
+ Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái	2,550,000,000	-2,550,000,000		2,550,000,000	-2,550,000,000	

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,329,205	1,340,626	0.86%
Doanh thu thuần	45,034	45,858	1.83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7,065)	(10,291)	-45.67%
Lợi nhuận khác	49	242	390.30%
Lợi nhuận trước thuế	(7,015)	(10,049)	-43.24%
Lợi nhuận sau thuế	(7,015)	(10,049)	-43.24%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.23	0.24	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.0121	0.0122	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	82.56%	83.46%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	473.31%	504.43%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	0.83	1.47	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.39%	3.42%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	-15.58%	-21.91%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-3.03%	-4.53%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0.53%	-0.75%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-15.69%	-22.44%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu thường) : 57.510.000 cổ phiếu.

Trong đó: + Tổng số cổ phiếu lưu hành : 52.050.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu quỹ : 5.460.000 cổ phiếu phổ thông

- Cổ phiếu ưu đãi: không có.

b. Cơ cấu cổ đông:

*** Tỷ lệ sở hữu vốn (tại thời điểm 24/3/2026):**

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH						
Cổ đông Nhà nước						
Cổ đông sáng lập						
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	183,808,000,000	31.96			183,808,000,000	31.96
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	102,917,370,000	17.90			102,917,370,000	17.90
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	232,280,230,000	40.39	694,400,000	0.12	232,974,630,000	40.51
Công đoàn Công ty	800,000,000	0.14			800,000,000	0.14
Cổ phiếu quỹ	54,600,000,000	9.49			54,600,000,000	9.49

*** Tỷ lệ cổ đông sở hữu (tại thời điểm 24/3/2026):**

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông *(người)*	
					Tổ chức	*Cá nhân*
Tổng số lượng cổ phiếu						
1	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)**	**18,380,800**	**31.961**	**3**	**-**	**3**
	- Trong nước	18,380,800	31.961	3		3
	- Nước ngoài					
2	**Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)**	**26,566**	**0.0462**	**15**	**15**	
	- Trong nước	40	0.0001	6	6	
	- Nước ngoài	26,526	0.0461	9	9	
3	**Cổ đông khác**	**33,589,200**	**58.406**	**3,110**	**25**	**3,085**
	- Trong nước	33,519,760	58.285	3,091	15	3,076
	- Nước ngoài	69,440	0.121	19	10	9
4	**Cổ đông Nhà nước**					
5	**Công đoàn Công ty**	**80.000**	**0,14**	**1**		
6	**Cổ phiếu quỹ**	**5.460.000**	**9,49**	**1**		

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Vốn điều lệ	Ngày tăng vốn điều lệ	Ghi chú
1	12.000.000.000	30/11/2005	
2	66.000.000.000	21/06/2007	
3	168.000.000.000	21/05/2008	
4	188.000.000.000	15/09/2010	
5	568.000.000.000	01/11/2010	
6	575.100.000.000	15/08/2011	

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 5.460.000 cổ phiếu.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: Không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nguyên liệu vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất thi công các công trình thủy điện và xây dựng dân dụng là thép xây dựng, nhựa đường, cát, đá, xi măng, tôn, các loại vật liệu hoàn thiện và hệ thống cơ điện để phục vụ cho thi công.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: một phần tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng nguồn năng lượng điện và xăng dầu cho công tác sản xuất thi công.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Với công trình xây dựng dân dụng: Công ty đã áp dụng các hệ thống điều khiển tòa nhà thông minh và hệ thống xử lý nước thải hiệu quả để giảm thiểu chi phí, tiết kiệm năng lượng.

- Với các công trình thủy lợi: là một công ty với các công trình trọng điểm là về lĩnh vực thủy điện và vận hành các nhà máy thủy điện nên tiêu chí tiết kiệm năng lượng được đặt lên hàng đầu. Công ty đã có các sáng kiến mới trong việc tiết kiệm năng lượng điện, tránh lãng phí và sử dụng có hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo), báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Các công trình thi công của Công ty đều đạt kĩ thuật xây dựng chất lượng cao.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước sạch Sông Đà

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không tái sử dụng

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động tại công ty Mẹ: 20 người.

Trong đó: + Nam: 12 người

+ Nữ : 8 người.

- Thu nhập bình quân: 13.800.000 đồng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đã xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn; trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động, phương tiện làm việc an toàn cho người lao động.

Các chính sách đãi ngộ và phúc lợi vẫn được duy trì liên tục tại MCG, đồng thời có bổ sung một số chế độ mới trong năm qua nhằm khuyến khích sức sáng tạo, sự cống hiến lâu dài của tập thể CBCNV, nhất là lực lượng nhân sự chủ chốt.

Chế độ lương theo ngạch bậc vẫn được triển khai tại MCG đồng thời. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo mức thu nhập công bằng, tương xứng với năng lực của từng cá nhân, hàng tháng MCG áp dụng chính sách đánh giá kết quả công việc hàng tháng của từng cá nhân để xét trả lương thưởng, chính sách này thúc đẩy cán bộ công nhân viên nỗ lực nhiều hơn để đạt mức thu nhập tốt hơn.

- Ngoài lương thưởng và phụ cấp, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Nhà nước như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

MCG xây dựng nhiều chương trình chăm lo đời sống CBCNV như tổ chức tham quan, nghỉ mát cho CBCNV và người thân; tổ chức sinh nhật, tặng quà cho CBCNV trong Công ty; thăm hỏi động viên, trợ cấp khó khăn CBCNV khi ốm, đau, thai sản; Đảm bảo nơi ăn chốn ở, điều kiện sinh hoạt cơ bản cho cán bộ công nhân làm việc tại Các công trình, bố trí nhà ở cho CBCNV làm việc xa gia đình; tổ chức thăm hỏi động viên gia đình CBCNV khi gia đình có hiếu, hỉ, ốm đau, hoạn nạn, tổ chức tri ân cán bộ CNV đã nghỉ hưu trí

c. *Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 45h/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo việc làm và phát triển sự nghiệp: tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng với địa phương:

Thường xuyên ủng hộ cho các hội nghị, sự kiện của tổ dân phố, cụm dân cư nơi địa bàn công ty có Trụ sở làm việc.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

1.1. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2025:

Tổng kết năm 2025 Công ty đã thực hiện được kết quả sản xuất kinh doanh trên các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu (hợp nhất)	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)	% Hoàn thành kế hoạch
Tổng doanh thu	131,10	45,86	34,98%
Lợi nhuận sau thuế	0,55	-10,05	

1.2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, công ty không hoàn thành được các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2024, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Công trình thủy điện Nậm Hóa 1 bị chậm do công tác ĐB GPMB của chủ đầu tư chậm dẫn đến một số hạng mục bị chậm tiến độ theo;

+ Các chính sách tại địa phương liên quan đến hoạt động đầu tư chính sách về giải phóng mặt bằng cho các dự án khó khăn phức tạp, kéo dài thời gian hoàn thành công trình ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ hoàn thành dự án, tăng chi phí, thời hạn vay và trả nợ... của doanh nghiệp.

+ Thời tiết tại các địa phương có công trình, dự án mà công ty đang triển khai thi công biến đổi phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Do nhà thầu phụ, trong quá trình thi công cũng gặp nhiều khó khăn vì thiên tai đã ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực và nhân lực trong quá trình triển khai thi công;

+ Công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do các doanh nghiệp đang nợ cũng gặp khó khăn dẫn đến công tác thu hồi công nợ bị ảnh hưởng, chưa đạt yêu cầu đề ra;

+ Trong năm công ty đã và đang kiện toàn phương pháp quản lý, tổ chức thi công… bước đầu chưa đạt được kết quả như mong muốn.

+ Một số công trình dự án (Công ty làm tổng thầu thi công) do sự căng thăng về tài chính và thay đổi quy hoạch dẫn đến việc triển khai các dự án bị chậm lại: Gói thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ , xã Chuyên Mỹ, Hà Nội.

+ Doanh thu lĩnh vực kinh doanh bất động sản gặp khó khăn là do thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng tòa văn phòng HH1B sang nhà ở để bán còn gặp vướng mắc về chính sách chung của các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty lập kế hoạch thúc đẩy nhanh công tác hoàn thành thủ tục chuyển đổi trong năm 2025 để sớm ghi nhận phần doanh thu.

+ Công tác phân tích lập kế hoạch, cân đối nguồn vốn phục vụ các dự án còn chưa đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Cơ cấu tài sản	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	7.33%	3.43%	
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	92.67%	96.57%	

Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng tài sản được ghi nhận là 1,340,626 triệu đồng, tăng 0.86 % so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản giảm 0.75 %. Các khoản phải thu khách hàng giảm từ 46.59 tỷ đồng xuống còn 42.92 tỷ đồng.

Số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2025 là 94,248 triệu đồng chiếm 71.39 % số dư các khoản phải thu.

b) Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu vốn	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	82.56%	83.46%	
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	17.44%	16.54%	

Tại thời điểm 31/12/2025 tổng các khoản vay phải trả lãi giảm 458 triệu đồng từ 552,074 triệu đồng xuống 551,617 triệu đồng. Vay ngắn hạn tăng 5,119 triệu đồng. Trong đó, Nợ vay dài hạn đến hạn thanh toán chuyển thành nợ ngắn hạn 8,069 triệu đồng, nợ vay kinh doanh chứng khoán ngắn hạn 672 triệu đồng; Còn vay dài hạn giảm 5,577 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cơ cấu, định biên lại các phòng ban chức năng đảm bảo phù hợp với quy mô sản xuất và phương thức quản lý theo mô hình mới;
- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, báo cáo thực hiện và kết quả công việc.
- Kiện toàn, sắp xếp lại các Ban chủ huy và đội sản xuất nhằm đảm bảo quy mô và tình hình hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Căn cứ vào khả năng, năng lực SXKD của công ty và các hợp đồng đã kí với đối tác, HĐQT và BĐH Công ty xây dựng kế hoạch SXKD cho năm tài chính 2026 (niên độ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến hết 31/12/2026) như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	
		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	**SẢN LƯỢNG**	**93,335**	
-	Xây dựng	24,463	
-	SX công nghiệp; thương mại và dịch vụ	68.871	
2	**DOANH THU**	**10,835**	
-	Xây dựng	31.963	
-	SX công nghiệp; thương mại và dịch vụ	68.871	
3	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**0,55**	

Để thực hiện thành công kế hoạch nêu trên, HĐQT và Ban điều hành Công ty đề ra các giải pháp cần thiết để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 2026, cụ thể như sau:

4.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tập trung chỉ đạo và điều hành thi công xây lắp Dự án thủy điện Nậm Hóa 1, hoàn thành và phát điện thương mại khi công tác ĐB GPMB đáp ứng yêu cầu.
- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh thời gian hoàn thiện thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng khối văn phòng thành nhà ở để bán.
- Tập trung chỉ đạo và điều hành thi công xây lắp các dự án về bất động sản:

+ Cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, xã Chuyên Mỹ, TP Hà Nội;

+ Hoàn thành các hợp đồng tư vấn kỹ thuật.

- Tìm kiếm các công việc mới để nâng cao sản lượng và doanh thu, hiện tại công ty đang tập trung vào các công trình sau:
- Tập trung phát triển kinh doanh thương mại.

4.2. Hoạt động Đầu tư:

- Tiếp tục xin đầu tư và điều chỉnh quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng ô đất 3.000m^2 tại dự án 102 Trường Chinh.
- Tìm kiếm các dự án đầu tư khác như: Bất động sản, năng lượng sạch và dự án thủy điện và thủy lợi;

4.3. Công tác quản trị điều hành:

- Đẩy mạnh và ký hợp đồng về chuyển đổi số trong các công tác lĩnh vực hoạt động, quản lý của công ty đã được HĐQT thông qua.

- Quản trị Nhân sự: Theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phân công quản lý phụ trách theo lĩnh vực, ngành, khối nhằm đánh giá chính xác năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

- Quản trị tài chính:

+ Xây dựng kế hoạch tài chính gắn liền với công tác quản trị chi phí, quản trị rủi ro của từng dự án.

+ Tổ chức huy động nguồn vốn đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội cổ đông đã thông qua bằng nhiều kênh khác nhau để giảm thiểu tối đa chi phí vốn.

- Quản trị tài sản: Xây dựng kế hoạch sử dụng tài sản phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh, kiên quyết xử lý các tài sản khai thác không hiệu quả.

- Quản trị kế hoạch sản xuất: Bám sát chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã được ĐHCĐ phê duyệt, xây dựng kế hoạch sản xuất ngắn hạn từng tháng, từng quý để phát hiện và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiên.

- Quản trị đầu tư: Thông qua Ban đầu tư của công ty để đánh giá cụ thể lợi ích của từng dự án đầu tư trong từng giai đoạn, xác định những chi phí cơ hội và những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với từng dự án để có những quyết định đầu tư hiệu quả.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

5.1. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Đối chiếu công nợ: Chúng tôi đã tích cực gửi xác nhận đối chiếu công nợ đến các khách hàng, nhà cung cấp cũng như cung cấp các thông tin để cho phía Công ty kiểm toán gửi thư xác nhận độc lập của Công ty kiểm toán đến các đối tác của Công ty. Tuy nhiên do hạn chế về thời gian nên tại thời điểm ký báo cáo một số công ty đối tác chưa kịp gửi lại đầy đủ thư xác nhận công nợ.

Chúng tôi sẽ sớm bổ sung và cung cấp cho Kiểm toán viên, đồng thời chúng tôi cam kết việc ghi nhận các khoản công nợ phải thu phải trả chưa có đối chiếu là đúng theo thực tế phát sinh tại từng thời điểm.

- Doanh thu, Giá vốn Dự án HH1B: Công ty đang theo dõi trên khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" các chi phí của các căn hộ thuộc dự án tòa HH1B ngõ 102 Trường Chinh, số dư tại ngày 31/12/2025 là 42.142.198.717 đồng. Đồng thời trên khoản mục "Phải trả khác" đang phản ánh nội dung nhận tiền đặt cọc để chuyển nhượng căn hộ là 71.882.906.500 đồng. Công ty dự kiến sẽ hoàn tất các thủ tục pháp lý, ký hợp đồng mua bán với khách mua và ghi nhận doanh thu chuyển nhượng các căn hộ trên trong năm 2028.

5.2. Giải trình vấn đề nhấn mạnh của kiểm toán:

Trên báo cáo kiểm toán có lưu ý về khoản lỗ thuần 10.048.859.764 đồng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và tại ngày kết thúc kỳ kế toán, lỗ lũy kế của Công ty là 448.885.681.913 đồng. Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 144.624.748.681 đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Về việc này chúng tôi xin giải trình như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Ngọc Bình đồng thời là cổ đông lớn của Công ty cam kết tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách cho vay tài chính để Công ty có thể tiếp tục hoạt động bình thường.

- Về khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, do hợp nhất bổ sung Công ty con là Công ty CP đầu tư thủy điện An Pha đang trong giai đoạn đầu tư thủy điện với giá trị lớn nên chưa có nguồn thu. Mặt khác, phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi nên làm giảm đáng kể tài sản ngắn hạn.

- Về khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2025: Nguyên nhân chủ yếu của lỗ lũy kế là Công ty trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào công ty con; dự phòng phải thu khó đòi. Công ty đề ra phương án khắc phục lỗ lũy kế như sau:

+ Tổ chức thi công, nghiệm thu khẩn trương các công trình để thu hồi vốn;

+ Thoái vốn một số Công ty con, liên kết và đầu tư khác không hiệu quả để bổ sung vốn lưu động cho các công trình, dự án trọng điểm

+ Tập trung cao độ tìm kiếm việc làm mới để tăng doanh thu hàng năm, đảm bảo có lợi nhuận để bù đắp lỗ của các năm trước

+ Công ty đã và đang đẩy mạnh công tác thu nợ để hoàn nhập trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Hiện tại Công ty đang tiếp tục khởi kiện một số công ty có số dư nợ phải thu lớn để thu hồi nợ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Với các công trình xây dựng dân dụng: Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với khối lượng rác thải của khối dân cư. Tuyên truyền và nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng điện và nước, đổ rác đúng nơi quy định.

- Tại các công trình xây dựng của công ty: xây dựng ý thức tiết kiệm điện nước, tránh lãng phí trong thi công, rác thải thi công phải đảm bảo các quy định về thu gom phân loại và xử lý.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty đã tổ chức ký kết Thỏa ước lao động tập thể làm căn cứ cùng với quy định của Bộ luật Lao động bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Người lao động được Công ty bố trí tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật."

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm năng lượng, nguồn nước trong sản xuất kinh doanh; việc xả thải, rác thải được công ty thực hiện đúng quy định.

- Thường xuyên tham gia ủng hộ, tạo điều kiện cho các hoạt động vì cộng đồng của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, các dự án đầu tư thủy điện, bất động sản bị chậm tiến độ ảnh hưởng bởi việc sắp xếp tổ chức, phân định thẩm quyền trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng của các cấp chính quyền.

Đối diện với nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị đã luôn bám sát cơ chế, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà Nước để có phương án tháo gỡ và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.1. Về Đầu tư:

- Tiếp tục nghiên cứu và tiếp cận quy hoạch, bám sát chính sách đầu tư của địa phương để phát triển mở rộng đầu tư lĩnh vực điện năng và Bất động sản.
- Bám sát nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, công tác lắp đặt tại dự án thủy điện Nậm Hóa 1 và thủy điện Suối Choang để đưa sớm đưa dự án hoàn thành phát điện.
- Nghiên cứu tiếp cận để chuẩn bị kế hoạch mở rộng đầu tư vào sản xuất và chế biến Cà phê tại Sơn La.

1.2. Về hoạt động sản xuất:

- Tăng cường công tác quản lý, bám sát và kịp thời đưa ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm khai thác có hiệu quả các dự thủy điện Nậm Hóa 2 tại Sơn La, Thủy điện Bình Long tại Cao Bằng, dự án 102 Trường Chinh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng liên danh thi công Dự án "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ" tại xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội.
- Bám sát quy định chính sách để chuẩn bị chủ trương bàn giao hệ thống điện cho Công ty điện lực Hoàn Kiếm do hoạt động kinh doanh mảng bán lẻ Điện không có hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện phương án quản lý tập trung để tăng cường năng lực điều hành, tổ chức sản xuất với mục tiêu tập trung trí tuệ, sức mạnh quản lý nhằm đạt kết quả tối ưu với chi phí thấp nhất.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, định biên, bố trí nhân sự phù hợp tại các đơn vị trực thuộc.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các công trình, dự án công ty đang đầu tư và thi công.
- Áp dụng các công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý điều hành.

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.3.1. Dự án 102 Trường Chinh:

- Việc hợp tác khai thác các tài sản tại Dự án 102 Trường Chinh ổn định đảm bảo doanh thu theo kế hoạch.
- Công ty đang tiếp tục bám sát thủ tục để xin chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán; cấp giấy chứng nhận đối với các diện tích thuộc sở hữu của Công ty, xin phê duyệt chủ trương xã hội hóa ô đất "TH" tại dự án.

1.3.2. Các Dự án thủy điện:

- Dự án công trình Thủy điện Nậm Hóa 1- công suất 18MW: chưa hoàn thành đưa vào khai thác vận hành do công tác giải phóng mặt bằng cho khu vực lòng hồ chưa hoàn thành, một phần do có nhiều thay đổi khi tổ chức của các cấp chính quyền dẫn tới công tác giải phóng mặt bằng bị chậm tiến độ do phải thay đổi hồ sơ, thay đổi đơn vị có thẩm quyền ký, phê duyệt hồ sơ.

- *Dự án công trình dự án thủy điện Suối Choang (công suất 4MW)* chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng do có nhiều thay đổi về hồ sơ, đơn vị thẩm tra, phê hồ sơ của các cấp chính quyền; công tác thi công bị ảnh hưởng do bão lũ.

- *Thủy điện Bình Long (công suất - 6,5MW):* chưa đạt được hiệu quả do doanh thu phát điện chưa bù đắp được chi phí lãi vay và khấu hao tài sản cố định.

- *Thủy điện Nậm Hóa 2 (công suất - 8MW)* hiệu quả chưa cao do lãi vay lớn, khấu hao tài sản cố định, doanh thu phát điện chưa bù đắp đủ chi phí.

1.3.3. Về thi công xây lắp:

- Đã hoàn công và đang thực hiện thanh quyết toán gói thầu số 20: Đập chính Sông Cái và Đập phụ số 1 thuộc dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ tỉnh Ninh Thuận.

- Tiếp tục thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội.

1.3.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất		
		Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Hoàn thành kế hoạch
	A	1	2	3= 2/1
1	**SẢN LƯỢNG**	97,28	45,86	47,14%
-	Xây dựng	12,912	0,352	2,73%
-	Sản xuất công nghiệp; Thương mại và dịch vụ	84,368	45,507	53,94%
2	**DOANH THU**	**131,099**	**45,86**	**34,98%**
-	Xây dựng	46,731	0,352	0,75%
-	Sản xuất công nghiệp; Thương mại và dịch vụ	84,368	45,507	53,94%
3	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**0,55**	**-10,049**	

1.4. Đánh giá nguyên nhân không đạt của chỉ tiêu lợi nhuận đã đặt ra:

- Về khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2025: Nguyên nhân chủ yếu của lỗ lũy kế là Công ty trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào công ty con; Dự phòng phải thu khó đòi.

- Về khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2025: Nguyên nhân chủ yếu của lỗ lũy kế là Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi; Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào công ty liên doanh, liên kết; cụ thể: kết quả kinh doanh năm 2025 trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Năng lượng và Bất động sản MCG - 10,05 tỷ đồng chủ yếu do chi phí lãi vay của Công ty con - Công ty CP đầu tư thủy điện An Pha khi hợp nhất lớn với giá trị 11,39 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm là 8,96 tỷ đồng. Với chi phí tài chính và Chi phí quản lý doanh nghiệp lớn nên mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, cùng thu nhập khác thu được từ tiền phạt vi phạm hợp đồng có tăng so với năm ngoái nhưng cũng không đủ bù đắp chi phí và kết quả bị lỗ trong kỳ báo cáo năm 2025.

- Hoạt động đầu tư đối với các dự án năng lượng chưa có lợi nhuận chủ yếu do lãi vay và khấu hao tài sản cố định chiếm chi phí lớn.

- Việc thu hồi công nợ: giảm đáng kể so với kỳ trước do đã thu hồi được một phần công nợ lâu năm và một số công nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng tuy nhiên số nợ còn phải thu vẫn còn tồn đọng.

- Chưa hoàn thành thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

1.5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

- Trong điều kiện hoạt động của công ty không ít khó khăn nhưng Ban tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ đã không đạt kế hoạch và lợi nhuận đề ra.

- Trong năm 2026 dự báo tiếp tục sẽ còn có nhiều thách thức và trước những yêu cầu phát triển mới, Ban tổng giám đốc vẫn cần phải tiếp tục rà soát, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo hơn nữa để tăng hiệu quả, tiến độ, chất lượng trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp; Ban Tổng giám đốc cần nghiêm túc đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học trong công tác điều hành sản xuất kinh năm 2025 để kịp thời đưa ra các giải pháp, đồng thời cần quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

2.1. Về đầu tư Bất động sản và Điện năng:

- Tập trung các nguồn lực phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thành công tác lắp đặt để đưa Dự án Thủy điện Nậm Hóa 1 công suất 18MW phát điện thương mại vào năm 2026.

- Đẩy nhanh thi công xây lắp và công tác giải phóng mặt bằng Dự án Thủy điện Suối Choang công suất 4MW để đưa vào khai thác vận hành phát điện trong năm 2026.

- Tiếp tục việc hợp tác với Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam để khai thác có hiệu quả tài sản tại Dự án 102 Trường Chinh.

- Bám sát chủ trương chính sách của Nhà nước để hoàn thiện hồ sơ, văn bản pháp lý để xin chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

- Tiếp tục đề nghị xin phê duyệt làm chủ đầu tư trường học trên ô đất 2.700m2 còn lại tại dự án 102 Trường Chinh theo hình thức xã hội hóa.

- Tổ chức đánh giá các điều kiện về năng lực tài lực, vật lực và các yếu tố chủ quan, khách quan để xem xét và quyết định triển khai đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và chế biến cà phê tại vùng nguyên liệu thuộc tỉnh Sơn La.

- Tiếp tục triển khai các bước khảo sát đầu tư một số dự án Năng lượng: Dự án thủy điện Mỹ Hưng - Cao Bằng, dự án điện gió tại Bảo Lạc - Bảo Lâm, Cao Bằng..., dự án Thủy điện tại Hà Giang.

2.2. Về Thi công xây lắp:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề Vân Từ, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội; Dự án xây dựng và lắp đặt Nhà máy chế biến và sản xuất cá phê của Công ty cổ phần Sản xuất và chế biến Cà phê Sơn La.

- Bám sát kế hoạch đầu tư các công trình của các Bộ, Sở, Ban, Ngành để đấu thầu tham gia thi công các các gói thầu về xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, giao thông.

- Tích cực tìm kiếm, đàm phán, thương thảo để nhận thầu thi công các công trình thủy điện phù hợp với năng lực của Công ty nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

2.3. Về công tác tài chính:

Để tăng cường nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ bằng nhiều giải pháp khác nhau như trực tiếp, gián tiếp, thông qua các văn phòng luật.

- Hoàn thành công tác thanh quyết toán, bảo hành các công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng để thu hồi các khoản tiền giữ lại bảo hành và quyết toán.

- Giám sát chặt chẽ hiệu quả các hợp đồng hợp tác đầu tư, góp vốn đầu tư.

- Tiếp tục thoái vốn đầu tư tại một số công ty liên kết hoạt động không hiệu quả.

- Thực hiện bán cổ phiếu quỹ để nâng tỷ lệ sở hữu tại các dự án đầu tư và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh Công ty khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo bán cổ phiếu quỹ.

2.4. Về định hướng quản trị năm 2025:

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực, xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín và minh bạch.

- Nâng cao hiệu suất hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị thông qua việc phân công, phân nhiệm, đánh giá và tổng kết hàng tháng, quý, năm.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành.

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản trị rủi ro tài chính.

- Tiếp tục cấu trúc và kiện toàn hệ thống tài chính doanh nghiệp đảm bảo bền vững, minh bạch và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 gồm các ông, bà:

* *HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025*:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Văn Huyên - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ
4. Ông Đỗ Quang Tuấn - Thành viên HĐQT độc lập
5. Ông Trần Ngọc Chiến - Thành viên HĐQT độc lập - Đã từ trần ngày 16/11/2024.

** HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - ngày 21/3/2025)*:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Văn Huyên - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ
4. Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT độc lập

**** Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên HĐQT đến thời điểm 24/3/2026:***

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000.000 đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ (ngày 10/02/2025)	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ (tính đến ngày 24/3/2026)
1	Nguyễn Ngọc Bình (Tái cử NK 2025 - 2030)	Chủ tịch HĐQT	8.998.880 cổ phần (15,65% vốn điều lệ)	8.998.880 cổ phần (15,65% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Văn Huyên (Tái cử NK 2025 - 2030)	TV HĐQT, Phó TGĐ	0 cổ phần (0,0 % vốn điều lệ)	0 cổ phần (0,0 % vốn điều lệ)
3	Trần Hải Anh (Tái cử NK 2025 - 2030)	TV HĐQT	5.600 cổ phần (0,01% vốn điều lệ)	5.600 cổ phần (0,01% vốn điều lệ)
4	Nguyễn Thị Phương Ngọc (Bầu NK 2025 - 2030 tại ĐHĐCĐ ngày 21/3/2025)	TV HĐQT	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)
5	Nguyễn Văn Tuấn (Bầu NK 2025 - 2030 tại ĐHĐCĐ ngày 21/3/2025)	TV HĐQT độc lập	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)
6	Đỗ Quang Tuấn (Hết NK 2020 - 2025 ngày 21/3/2025)	TV HĐQT độc lập	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)
7	Trần Ngọc Chiến - Đã từ trần ngày 16/11/2024 (Hết NK 2020 - 2025 ngày 21/3/2025)	TV HĐQT độc lập	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0% vốn điều lệ)

**** Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ tại các công ty khác:***

STT	Họ và tên	Chức vụ	Các chức vụ nắm giữ tại các công ty khác
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	- Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Thủy điện Anpha - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cơ khí Văn Lâm - Giám đốc - Công ty CP Thủy điện Khánh Khê - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Các chức vụ nắm giữ tại các công ty khác
2	Nguyễn Văn Huyên	TV HĐQT, Phó TGĐ	Tổng giám đốc - Công ty CP Đầu tư Thủy điện Anpha
3	Trần Hải Anh	TV HĐQT	- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Long Giang IDC - Tổng giám đốc - Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Long Giang
4	Nguyễn Thị Phương Ngọc	TV HĐQT	Người đại diện pháp luật, Giám đốc Công ty CP Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam
5	Nguyễn Văn Tuấn	TV HĐQT độc lập	Phó TGĐ Công ty CP Sông Đà 7.09
6	Đỗ Quang Tuấn (Hết NK 2020 - 2025 ngày 21/3/2025)	TV HĐQT độc lập	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình
7	Trần Ngọc Chiến - Đã từ trần ngày 16/11/2024 (Hết NK 2020 - 2025 ngày 21/3/2025)	TV HĐQT độc lập	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP HTC Toàn Cầu (Đã từ trần ngày 16/11/2024)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ban kiểm toán nội bộ.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 10 cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 16 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2025, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính.

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên bám sát hoạt động hàng ngày và trên các địa bàn thực hiện dự án của Công ty, chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Trực tiếp kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc, định hướng, chỉ đạo các công việc quan trọng cấp bách của Công ty.

- Đa số các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên Hội đồng quản trị vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo luật doanh nghiệp, điều lệ và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Hội đồng quản trị, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản trị.

- Các thành viên Hội đồng quản trị được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đã nỗ lực để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	21/3/2025	10/10	100%	
2	Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT	21/3/2025	10/10	100%	
3	Nguyễn Văn Huyên	Thành viên HĐQT	21/3/2025	10/10	100%	
4	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	21/3/2025	7/10	70%	Bầu nhiệm kỳ mới tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	21/3/2025	7/10	70%	Bầu nhiệm kỳ mới tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025
6	Đỗ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	21/3/2025	0/10	0%	- Vắng mặt có lý do - Hết nhiệm kỳ ngày 21/3/2025
7	Trần Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT độc lập	21/3/2025	0/10	0%	- Đã từ trần ngày 16/11/2024 - Hết nhiệm kỳ ngày 21/3/2025

Kết quả các cuộc họp:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nhiệm kỳ 2020 - 2025			
1	60/2025/NQ-HĐQT	15/01/2025	Nghị quyết thông qua việc chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
2	01/2025/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Quyết định thành lập Ban chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	61/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết phê duyệt, thông qua chủ trương về việc Công ty ký kết, thực hiện Hợp đồng/Giao dịch với: các Công ty con do Công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 51% vốn điều lệ, các doanh nghiệp có liên quan, người có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán dự kiến phát sinh trong năm 2025 theo khung hạn mức	100%
4	62/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	63/2025/NQ-HĐQT	11/03/2025	Nghị quyết thông qua Danh sách bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030	100%
6	08/2025/QĐ-HĐQT	26/5/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc	
	Nhiệm kỳ 2025 - 2030			
1	01/2025/NQ-HĐQT	11/4/2025	Nghị quyết thông qua thay đổi Người đại diện pháp luật của Công ty là Tổng giám đốc	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	11/4/2025	Nghị quyết cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	04/8/2025	Nghị quyết thông qua việc thế chấp cổ phần tại Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Bình Long để đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ của Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Bình Long vay vốn tại BIDV Hà Thành	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	17/10/2025	Nghị quyết thông qua: - Cập nhật địa chỉ Công ty trên Giấy chứng nhận ĐKDN theo tổ chức chính quyền 2 cấp - Cập nhật địa chỉ Người đại diện pháp luật trên Giấy chứng nhận ĐKDN theo tổ chức chính quyền 2 cấp	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	03/11/2025	Nghị quyết đổi tên Chi nhánh Tuyên Quang, cập nhật địa chỉ của Chi nhánh và cập nhật thông tin của Giám đốc Chi nhánh	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	20/11/2025	Nghị quyết cử ông Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Bình Long	100%
7	11/2025/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Quyết định cử nhân sự tham gia Ban quản trị Cụm nhà chung cư Meco Complex	
8	13/2025/QĐ-BĐH	15/12/2025	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác kiểm kê và BCTC năm 2025	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	15/2025/QĐ-HĐQT	25/12/2025	Quyết định ban hành thang lương, bảng lương	
10	07/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết thông qua thực hiện chuyển số dư tài chính từ ngắn hạn sang dài hạn cho một số đối tượng	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên hội đồng quản trị độc lập đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty, cùng Hội đồng quản trị quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	21/3/2025	11/15	73%	Bầu NK mới tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025
2	Đỗ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	21/3/2025	0/15	0%	- Vắng mặt có lý do - Hết NK tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thạc sỹ quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát năm 2025 bao gồm các ông, bà sau:

* Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Bà Đinh Thị Vân - Trưởng BKS
2. Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Thiết - Thành viên BKS

* Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030:

1. Ông Phạm Hồng Sáng - Trưởng BKS
2. Ông Nguyễn Thiết - Thành viên BKS
3. Bà Kiều Thị Thanh Hải - Thành viên BKS

➢ ***Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên Ban Kiểm soát (đến thời điểm 24/3/2026):***

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000.000 đồng

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phạm Hồng Sáng	Trưởng BKS	0	0	0	0	
2	Nguyễn Thiết	TV BKS	0	0	0	0	
3	Kiều Thị Thanh Hải	TV BKS	0	0	0	0	
4	Đinh Thị Vân (Hết nhiệm kỳ tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025)	Trưởng BKS	0	0	0	0	
5	Hoàng Thị Kim Anh (Hết nhiệm kỳ tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025)	TV BKS	40	0,000%	40	0,000%	

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2025, đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo trong Công ty nhằm phát hiện những rủi ro; thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo, ban điều hành Công ty và các đơn vị.

Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.

Năm 2025 lựa chọn công ty kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (quý, 6 tháng và một năm) của Công ty, xem xét các chỉ số, tỷ trọng.

Tham gia rà soát kiểm tra một số công trình công ty thi công chưa hoàn thành như: Nậm Hóa 1, Suối Choang.

Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Hồng Sáng	Trưởng Ban kiểm soát	21/3/2025	3	3/4	Bầu NK mới tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025
2	Nguyễn Thiết	Thành viên BKS	21/3/2025	4	4/4	
3	Kiều Thị Thanh Hải	Thành viên BKS	21/3/2025	3	3/4	Bầu NK mới tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025
4	Đinh Thị Vân	Trưởng Ban kiểm soát	21/3/2025	1	1/4	(Hết nhiệm kỳ tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025)
5	Hoàng Thị Kim Anh	Thành viên BKS	21/3/2025	1	1/4	(Hết nhiệm kỳ tại ĐHCĐ 2025 ngày 21/3/2025)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

➢ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí phải trả cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát:**

TT	Chi tiết	Chức vụ	Thu nhập trong năm 2025
I	**Hội đồng quản trị**		
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	495,193,363
2	Nguyễn Văn Huyên	Thành viên HĐQT	30,000,000
3	Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT	30,000,000
4	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Thành viên HĐQT	22,500,000
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	22,500,000
6	Đỗ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập NK 2020 - 2025	7,500,000
	Cộng I		**607,693,363**
II	**Ban Kiểm soát**		
1	Phạm Hồng Sáng	Trưởng Ban kiểm soát	11,250,000
2	Nguyễn Thiết	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	254,332,363

TT	Chi tiết	Chức vụ	Thu nhập trong năm 2025
3	Kiều Thị Thanh Hải	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	124,668,471
4	Đinh Thị Vân	Trưởng Ban kiểm soát NK 2020 - 2025	3,750,000
5	Hoàng Thị Kim Anh	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách NK 2020 - 2025	53,105,331
	Cộng II		**447,106,165**
	Cộng I+II		**1,054,799,528**

➢ **Tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí phải trả cho thành viên Ban Điều hành:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập trong năm 2025
1	Nguyễn Ngọc Hưng	Tổng giám đốc	416,768,763
2	Nguyễn Văn Huyên	Phó Tổng giám đốc	18,000,000
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Phó Tổng giám đốc	346,618,839
4	Phạm Thị Chinh Lương	Kế toán trưởng	341,462,580
	Cộng		**1,122,850,182**

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Giao dịch cổ phiếu của Thành viên HĐQT: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

- Giao dịch cổ phiếu của Thành viên BKS: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

- Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của cổ đông nội bộ khác: Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Anh Đào	2.520.600	4,38	5.928.700	10,31	Mua

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong năm 2025:

STT	Người nội bộ, người liên quan thực hiện giao dịch	Chức vụ	Nội dung	Giá trị giao dịch
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	Vay tiền	950,000,000
2	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	Phải trả khác cho đồng sở hữu Nguyễn Ngọc Bình, Lê Văn Dò, Đào Kim Phương	2,627,514,750
3	Nguyễn Thiết	Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát	Tạm ứng	2,000,000
4	Nguyễn Thiết	Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Ban Kiểm soát	Thu tạm ứng	2,000,000
5	Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT/ Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty	Phải thu khác	17,936,352

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán: ***(Trích văn bản số 2.0201/26/TC-AC ngày 13/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025)***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

2.1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**46,001,487,979**	**97,495,267,265**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**2,318,596,164**	**5,096,837,970**
1. Tiền	**111**		2,318,596,164	5,096,837,970
2. Các khoản tương đương tiền	**112**		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**1,372,370,000**	**906,801,515**
1. Chứng khoán kinh doanh	**121**		1,757,231,910	1,128,905,891
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	**122**		(384,861,910)	(222,104,376)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	**123**		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**37,766,000,266**	**43,478,517,745**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	**131**		42,920,709,251	46,590,605,262
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	**132**		10,314,331,876	11,281,258,844
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	**133**		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	**134**		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	**135**		9,333,020,468	9,333,020,468
6. Phải thu ngắn hạn khác	**136**		69,446,345,860	67,460,324,275
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	**137**		(94,248,407,189)	(91,186,691,104)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	**139**		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**3,123,127,534**	**44,152,104,546**
1. Hàng tồn kho	**141**		3,123,127,534	44,152,104,546
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	**149**		-	-
V.Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1,421,394,015**	**3,861,005,489**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	**151**		14,945,154	38,158,712
2. Thuế GTGT được khấu trừ	**152**		1,405,842,054	3,822,239,970
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	**153**		606,807	606,807
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	**154**		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	**155**		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**1,294,624,758,782**	**1,231,709,965,226**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**7,000,000**	**7,000,000**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	**211**		-	-

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		7,000,000	7,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.Tài sản cố định	220		**219,495,233,061**	**235,493,905,593**
1. Tài sản cố định hữu hình	221		**219,495,233,061**	**235,493,905,593**
- Nguyên giá	222		384,737,579,128	387,255,173,918
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(165,242,346,067)	(151,761,268,325)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		**89,427,475,330**	**91,756,249,478**
- Nguyên giá	231		117,774,019,565	117,774,019,565
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(28,346,544,235)	(26,017,770,087)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		**971,988,796,183**	**892,799,311,060**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		42,142,198,717	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		929,846,597,466	892,799,311,060
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		**13,691,256,794**	**11,613,900,149**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		19,891,470,000	19,891,470,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(8,964,213,206)	(8,277,569,851)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2,764,000,000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		**14,997,414**	**39,598,946**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		14,997,414	39,598,946
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		**1,340,626,246,761**	**1,329,205,232,491**
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		**1,118,826,179,223**	**1,097,356,305,189**
I. Nợ ngắn hạn	310		**190,626,236,660**	**420,016,903,189**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		126,011,108,225	125,441,294,218
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13,025,173,246	13,024,604,848
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		1,764,504,732	2,241,562,825
4. Phải trả người lao động	314		932,595,200	897,079,946
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		12,126,774,014	174,876,529,159
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15,379,371	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		20,396,117,181	92,300,143,096
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		9,072,958,158	3,954,062,564
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		7,281,626,533	7,281,626,533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		**928,199,942,563**	**677,339,402,000**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		189,469,901,989	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		196,186,421,250	129,219,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		542,543,619,324	548,120,402,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**221,800,067,538**	**231,848,927,302**
I. Vốn chủ sở hữu	410		**221,800,067,538**	**231,848,927,302**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		**575,100,000,000**	**575,100,000,000**
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575,100,000,000	575,100,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32,960,749,348	32,960,749,348
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(73,426,398,513)	(73,426,398,513)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		**(448,885,681,913)**	**(441,321,252,547)**
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(441,321,252,547)	(441,321,252,547)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7,564,429,366)	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		136,051,398,616	138,535,829,014
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		**1,340,626,246,761**	**1,329,205,232,491**

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45,858,259,669	45,033,889,413
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		**45,858,259,669**	**45,033,889,413**
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	34,813,281,523	35,830,287,393
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		**11,044,978,146**	**9,203,602,020**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	257,614,404	877,107,345
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	12,630,073,635	13,724,210,077
	Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*11,393,629,877*	*12,102,785,667*
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9.	Chi phí bán hàng	25		-	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8,963,597,615	3,421,168,570
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		**(10,291,078,700)**	**(7,064,669,282)**
12.	Thu nhập khác	31	VI.6	552,211,150	224,603,148
13.	Chi phí khác	32	VI.7	309,992,214	175,200,640
14.	Lợi nhuận khác	40		**242,218,936**	**49,402,508**
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		**(10,048,859,764)**	**(7,015,266,774)**
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		**(10,048,859,764)**	**(7,015,266,774)**
18.1	*Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ*	*61*		*(7,564,429,366)*	*(3,748,737,230)*
18.2	*Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát*	*62*		*(2,484,430,398)*	*(3,266,529,544)*
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(145)	(72)
20.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(145)	(72)

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	(10,048,859,764)	(7,015,266,774)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	15,809,851,890	17,947,098,275
- Các khoản dự phòng	03	3,911,116,974	(181,115,632)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	387,042,869	534,861,321
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(147,133,747)	244,985,854
- Chi phí lãi vay	06	11,393,629,877	12,102,785,667
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	**21,305,648,099**	**23,633,348,711**
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	5,021,128,449	21,807,578,362
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1,113,221,705)	(1,907,618,688)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(10,707,688,950)	(24,236,721,507)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	47,815,090	50,159,478
- Tiền lãi vay đã trả	14	(628,326,019)	(1,128,905,891)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(10,639,885,756)	(14,953,559,955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	-	-
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		-	-
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(59,544,000)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	**3,285,469,208**	**3,204,736,510**
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3,035,028,540)	(14,687,877,976)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	2,740,400,000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(2,764,000,000)	(8,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	-	-
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	-
- Tiền thu từ đi vay	33	-	5,148,000,000
- Tiền trả nợ gốc vay	34	193,204,608	103,380,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(5,605,823,932)**	**(14,696,097,976)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**		
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	**70**	2,911,895,594	9,241,665,564

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

2.4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025:

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2025 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ website http://www.mcger.com vào ngày 13/3/2026.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT;
- Ban TGĐ;
- Ban Kiểm soát,
- Lưu: VT, TCHC.

XÁC NHẬN
CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100103295 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Hưng